**BÀI TẬP SỬ 9 – TUẦN 32**

**Câu 1: Nền kinh tế Nhật Bản có cơ hội đạt được sự tăng trưởng “thần kì” khi**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chính phủ Nhật Bản thực hiện các cải cách dân chủ. | B. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. |
| C. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Triều Tiên. | D. Mĩ viện trợ cho Nhật Bản theo kế hoạch Mác-san. |

**Câu 2: Yếu tố nào được coi là “ngọn gió thần” thổi vào nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Triều Tiên. | B. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam. |
| C. Nhật Bản áp dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật vào sản xuất. | D. Nhật Bản nhận được sự viện trợ của Mĩ. |

**Câu 3: Những nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điều kiện quốc tế thuận lợi. | B. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của khoa học – kĩ thuật vào sản xuất. |
| C. Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của Người Nhật; Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên… | D. Nhà nước nắm bắt đúng thời cơ và có chiến lược phát triển hiệu quả. |

**Câu 4: … nền kinh tế Nhật Bản đã lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài chưa từng thấy từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ năm 1973. | B. Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX. |
| C. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX. | D. Từ giữa những năm 90 của thế kỉ XX. |

**Câu 5: Nhận định nào sau đây *không đúng* khi nói về Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhật Bản là đất nước quốc đảo, được cấu thành bởi bốn hòn đảo lớn: Hốc-cai-đô, Hôn-xu, Xi-cô-cư, Kiu-xiu. | B. Năm 1990, thu nhập bình quân theo đầu người của Nhật Bản đạt 23796, vượt Mĩ và đứng đầu thế giới. |
| C. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đạt 183 tỉ USD, vượt Mĩ và vươn lên đứng đầu thế giới. | D. Dư luận thế giới nhận xét rằng: “Nước Nhật đã đánh mất 10 năm cuối cùng của thế kỉ XX”. |

**Câu 6: Tại sao nói: “Nhật Bản là người khổng lồ về kinh tế nhưng lại là chú lùn về chính trị”?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì mặc dù về kinh tế Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới nhưng lại không phải là thành viên thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. | B. Vì người Nhật Bản lùn. |
| C. Vì thể chế chính trị của Nhật Bản theo chế độ quân chủ lập hiến. | D. Vì bị Mĩ thiết lập chế độ quân quản. |

**Câu 7: Hãy xác định rõ những nội dung chính trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau năm 1945?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhật Bản thi hành chính sách đối ngoại cứng rắn. | B. Thực hiện chính sách thù địch về mọi mặt đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. |
| C. Nhật Bản thi hành chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị. | D. Nhật Bản tập trung vào phát triển các quan hệ kinh tế đối ngoại. |

**Câu 8: Trong quan hệ kinh tế với Việt Nam, Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế thông qua nguồn vốn ODA. Vốn ODA là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là nguồn vốn vay không hoàn lại. | B. Là một hình thức đầu tư nước ngoài. Các khoản đầu tư này thường là các khoản cho vay không lãi suất hoặc lãi suất thấp với thời gian vay dài. |
| C. Là một hình thức đầu tư nước ngoài. Các khoản đầu tư này sẽ được cho vay nếu tuân theo các điều kiện về chính trị. | D. Là nguồn vốn vay với lãi suất cao. |

**Câu 9: Tây Âu là khái niệm dùng để chỉ**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các nước xã hội chủ nghĩa ở phía Tây châu Âu. | B. Các nước tư bản chủ nghĩa ở châu Âu. |
| C. Các nước tư bản chủ nghĩa ở phía Tây châu Âu. | D. Các nước xã hội chủ nghĩa ở phía Đông châu Âu. |

**Câu 10: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình chung của các nước Tây Âu như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề. | B. Nền công nghiệp phát triển mạnh (đặc biệt là công nghiệp quân sự) do bán vũ khí trong chiến tranh. |
| C. Thu được những khoản tiền khổng lồ từ việc buôn bán vũ khí. | D. Hầu hết đều bị mắc nợ Mĩ. |

**Câu 11: Năm 1948, để khôi phục kinh tế, 16 nước Tây Âu đã nhận viện trợ kinh tế của Mĩ theo kế hoạch**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trấn hưng châu Âu. | B. Phục hưng châu Âu. |
| C. Mác-ma-na-man. | D. Ma-xa-chu-xét. |

**Câu 12: “Kế hoạch phụ hưng châu Âu” được thực hiện với tổng số tiền khoảng 17 tỉ USD từ**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Năm 1945 đến 1948. | B. Năm 1948 đến 1950. |
| C. Năm 1948 đến 1951. | D. Năm 1950 đến 1958. |

**Câu 13: Để nhận được viện trợ của Mĩ (theo kế hoạch Mác-san), các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phải tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ nhập vào. | B. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ nhập vào. |
| C. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động. | D. Phải gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ. |

**Câu 14: Để khôi phục lại ách thống trị đối với các thuộc địa trước đây, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gia nhập khối quân sự NATO. | B. Thành lập Liên minh châu Âu (EU). |
| C. Tiến hành chiến tranh xâm lược. | D. Thiết lập chính quyền tay sai ở các nước thuộc địa trước đây. |

**Câu 15: Các nước Tây Âu đã tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. | B. Nhận được sự viện trợ của Mĩ theo kế hoạch Mác-san. |
| C. Chống lại sự cạnh tranh gay gắt của Nhật Bản. | D. Ngăn chặn phong trào công nhân đang bùng nổ mạnh mẽ trong nước. |

**Câu 16: Vấn đề nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai được giải quyết theo hướng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nước Đức bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản. | B. Liên Xô và Mĩ phân chia lãnh thổ chiếm đóng và kiểm soát. |
| C. Người dân Đức đi bỏ phiếu và bầu ra chính phủ của mình.  | D. Bốn cường quốc Đồng minh là Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành bốn khu vực chiếm đóng và kiểm soát.  |

**Câu 17: Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức viện trợ cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức. | B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức. |
| C. Để biến Tây Đức thành một "lực lượng xung kích" của khối NATO chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. | D. Biến Tây Đức trở thành một trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới để đối trọng với Nhật Bản ở châu Á - Thái Bình Dương. |

**Câu 18: ... sản xuất công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức đã vươn lên đứng thứ ba trong thế giới tư bản chủ nghĩa, sau Mĩ và Nhật Bản.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ những năm 60 và 70 của thế kỷ XX. | B. Từ những năm 60 của thế kỷ XX. |
| C. Từ những năm 70 của thế kỷ XX. | D. Từ năm 1968. |

**Câu 19: Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đến những năm 60 của thế kỷ XX, Cộng hòa Liên bang Đức trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới. | B. Ngày 03/10/1990, Cộng hòa Liên bang Đức sát nhập vào Cộng hòa Dân chủ Đức thành một nước Đức thống nhất có tên là Cộng hòa Dân chủ Đức. |
| C. Ngày nay, Đức là một quốc gia có tiềm lực kinh tế và quân sự lớn mạnh nhất Tây Âu. | D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lãnh thổ nước Đức bị bốn cường quốc Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ chiếm đóng. |

**Câu 20: Sau Kế hoạch Mác-san, tình hình kinh tế của các nước Tây Âu thay đổi như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phát triển mạnh mẽ và cạnh tranh bình đẳng với Mĩ và Nhật Bản. | B. Được phục hồi nhưng ngày càng lệ thuộc chặt chẽ vào Mĩ. |
| C. Chưa thể phục hồi như trước Chiến tranh do chiến tranh tàn phá quá nặng nề. | D. Vượt qua Mĩ và trở thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới. |

**Câu 21: Ngày nay, quốc gia nào có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn mạnh nhất Tây Âu?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nước Anh. | B. Nước Pháp. |
| C. Nước Đức. | D. Nước Nga. |

**Câu 22: Xu hướng ngày càng nổi bật sau Chiến tranh thế giới thứ hai của các nước Tây Âu là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xu hướng toàn cầu hóa. | B. Xu hướng hợp tác toàn diện. |
| C. Sự liên kết kinh tế giữa các nước trong khu vực. | D. Xích lại gần nhau để cạnh tranh với Nhật Bản và Mĩ. |

**Câu 23: Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu có xu hướng liên kết mạnh mẽ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cần hình thành một "thị trường chung châu Âu". | B. Muốn thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ. |
| C. Các nước Tây Âu đều có chung một nền văn minh, có một nền kinh tế không cách biệt nhau lắm và từ lâu có liên hệ mật thiết với nhau. | D. Cạnh tranh với các nước ngoài khu vực. |

**Câu 24: Quyết định quan trọng trong Hội nghị cấp cao tại Ma-xtrích (Hà Lan) tháng 12/1991 là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xây dựng một liên minh kinh tế, chính trị, quân sự giữa các nước Tây Âu. | B. Xây dựng một thị trường nội địa châu Âu với một liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu, có một đồng tiền chung châu Âu duy nhất. |
| C. Kết nạp các nước còn lại vào tổ chức Bắc Đại Tây Dương (NATO). | D. Xây dựng một liên minh chính trị, mở rộng sang liên minh về chính sách đối ngoại và an ninh, tiến tới một nhà nước chung châu Âu. |

**Câu 25: Cộng đồng châu Âu mang tên gọi mới là Liên minh châu Âu (viết tắt theo tiếng Anh là EU) từ khi nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tại Hội nghị thành lập Liên hợp quốc năm 1945. | B. Tại Hội nghị Ma-xtrích (tháng 12/1991) |
| C. Từ tháng 7/1967. | D. Từ tháng 4/1951. |

**Câu 26: Ngày nay, ... là một liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới (tính đến năm 2004 là 25 nước).**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Liên minh châu Âu (EU). | B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). |
| C. Liên minh châu Phi (AU). | D. Cộng đồng châu Âu (EC) |

**Câu 27: Cụm từ Bre-xít dùng để chỉ**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các nước Bắc Âu. | B. Các nước đầu tiên gia nhập Liên minh châu Âu (EU). |
| C. Việc nước Anh rút khỏi Liên minh châu Âu. | D. Việc các nước châu Âu sử dụng chung một đồng tiền (EURO). |

**Câu 28: Hội nghị I-an-ta diễn ra trong thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ ngày 04 đến 12 tháng 02 năm 1945. | B. Từ ngày 04 đến 12 tháng 03 năm 1945. |
| C. Từ ngày 04 đến 12 tháng 04 năm 1945. | D. Từ ngày 04 đến 12 tháng 05 năm 1945. |

**Câu 29: Đầu năm 1945, những vấn đề cần giải quyết trong phe Đồng minh là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh. | B. Phân chia khu vực chiếm đóng, phạm vi ảnh hưởng của các nước. |
| C. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước phát xít bại trận. | D. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh. |

**Câu 30: Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập tổ chức Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) ngày 9/2/1945. | B. Hội nghị Xan-phran-xi-xcô (Mĩ) 4-6/1945. |
| C. Hội nghị Pôt-xơ-đam (Đức) 7-8/1945. | D. Cả A và B đúng. |

**Câu 31: Nguyên thủ của những quốc gia nào tham dự Hội nghị I-an-ta?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Liên Xô, Mĩ, Trung Quốc. | B. Liên Xô, Mĩ, Anh. |
| C. Mĩ, Anh, Pháp. | D. Mĩ, Pháp, Liên Xô. |

**Câu 32: Những nhiệm vụ chính của tổ chức Liên hợp quốc là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới. | B. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc. |
| C. Hợp tác trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, quân sự và chính trị. | D. Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo. |